ĐẶNG VIỆT THỦY *(Chủ biên)*

Hỏi đáp về một số di tích lịch sử và văn hóa nổi tiếng ở Việt Nam

DX.035930

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

NHÀ XUẤT BẢN MONG BẠN ĐỌC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

91(V) + 9(V)(069)
QĐND - 2009 132 - 2009

ĐẶNG VIỆT THỦY
(Chủ biên)

HỎI ĐÁP
VỀ MỘT SỐ DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ VĂN HÓA NỔI TIẾNG Ở VIỆT NAM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM
THÔNG TIN THƯ VIỆN
035930-33

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
Hà Nội - 2009

Nhóm biên soạn:

- ĐẶNG VIỆT THỦY (Chủ biên)
- HOÀNG THU HOÀN
- PHAN NGỌC DOÃN

Hoàn chỉnh bản thảo:

HOÀNG THU HOÀN

LỜI GIỚI THIỆU

Từ thuở xa xưa, ông cha ta đã từng đi không nghỉ, luôn luôn tiến tới để làm nên chiến thắng. Chúng ta đã từng đổ mồ hôi và đổ máu để gìn giữ non sông. Phải chăng những trang sử quá khứ hào hùng của dân tộc đã được minh họa bằng những thanh gươm tự vệ ngời sáng. Đẹp biết bao là hình ảnh chàng trai Phù Đổng đuổi giặc Ân... Bà Trưng, Bà Triệu khởi nghĩa chống giặc phương Bắc xâm lược. Hào hùng thay là hình ảnh những con người bảo vệ đất nước từ chiến sĩ "Sát Thát" đến nghĩa quân Cần Giuộc và những chiến sĩ anh hùng qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ để giành chiến thắng vẻ vang.

Đi từ Bắc vào Nam, đến nơi nào ta cũng gặp những dấu tích của lịch sử nước nhà. Hà Nội ngàn năm văn hiến với "Từ thuở mang gươm đi mở nước/Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long", Thừa Thiên Huế gắn với nỗi đau trong vụ thảm sát đẫm máu tại Hương Điền dưới Luật 10/59, xa hơn nữa là miền Nam khắc khoải mòn mỏi bởi "tiếng máy chém đầu văng trong ánh thép, nhân dân quằn quại dưới xiềng gông. Đạn bom rơi xác pháo chất chồng, người chết không yên tan mồ nát mả...". Những nhà tù, những hố bom, những bảo tàng di tích chiến tranh... vẫn

còn đây như nhân chứng sống về cuộc chiến đẫm máu chẳng thể nào quên được trong trái tim của triệu triệu người Việt Nam yêu nước. Người đọc sẽ không thể cầm lòng khi đến với ngôi đền Bến Dược, với Củ Chi đất thép thành đồng... Dù hôm nay ta đang sống giữa thời bình yên ả nhưng có lẽ nỗi đau về chiến tranh thì không thể xóa nhòa. Đến với Ngã ba Đồng Lộc là đến với vùng đất ngày đầy nắng gió để đêm về cồn lên tiếng biển rì rầm như những tiếng lòng tri âm...

*Cuốn **"Hỏi đáp về một số di tích lịch sử và văn hóa nổi tiếng ở Việt Nam"** được viết trong một khuôn khổ hạn hẹp nhưng cũng là lòng tâm huyết, sự tìm tòi công phu của nhóm tác giả. Trong quá trình tìm hiểu và sưu tầm tài liệu, chúng tôi đã cố gắng tham khảo để thể hiện những vấn đề cập nhật nhất về các di tích lịch sử - văn hóa của Việt Nam. Mục đích của chúng tôi là trả lời ngắn gọn, đầy đủ và chính xác cho bạn đọc những câu hỏi thú vị liên quan đến các di tích lịch sử - văn hóa của dân tộc. Qua cuốn sách chúng tôi rất muốn gửi đến bạn đọc những kiến thức không bao giờ cũ về đất nước và con người Việt Nam yêu dấu. Cuốn sách cũng là cẩm nang của mỗi người trong hành trình tìm hiểu cội nguồn lịch sử dân tộc.*

Tuy nhiên trong quá trình tìm kiếm và tham khảo tài liệu, dù đã cố gắng nhưng cũng không thể không còn nhiều chỗ thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của độc giả xa gần để lần xuất bản tiếp sau sẽ hoàn thiện hơn. Xin trân trọng cảm ơn!

NHÓM TÁC GIẢ

THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Câu hỏi: **Từ lâu truyền thuyết An Dương Vương xây thành và mối tình Mỵ Châu - Trọng Thủy đã gắn chặt với một quần thể di tích lịch sử - văn hoá lâu đời ở làng Cổ Loa - Đông Anh, Hà Nội. Hãy cho biết đôi nét về Thành Cổ Loa và đền thờ An Dương Vương?**

Trả lời:

Thành Cổ Loa là toà thành cổ vào bậc nhất Việt Nam được Thục An Dương Vương xây từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên để làm kinh đô nước Âu Lạc (tên nước Việt Nam thời đó).

Khu vực Cổ Loa khá rộng, chiều dài của cả ba vòng thành tổng cộng lên đến hơn 16 ki-lô-mét. Thành Cổ Loa được xây dựng theo kiểu xoáy ốc (nên gọi là Loa thành) gồm ba vòng.

Vòng ngoài chính là thành ngoài, được đắp lần theo những gò đồi thiên nhiên nên không có hình dáng rõ ràng. Vòng này dài khoảng 8 ki-lô-mét, cao trung bình từ 4 đến 5 mét, chỗ cao nhất tới 8 mét được gọi là gò Cột Cờ. Chân thành rộng từ 12 đến 20 mét.

Vòng giữa cũng là thành giữa, vòng này được đắp nối các gò đồi tự nhiên lại với nhau nên cũng không có hình

dáng rõ ràng. Vòng thành này dài khoảng 6,5 ki-lô-mét, cao từ 6 đến 12 mét. Mặt thành rộng 10 mét, chân thành rộng 20 mét. Hai vòng thành ngoài và giữa được nối liền với nhau ở phần giữa phía Nam để chừa một khoảng trống làm cửa vào thành. Đó là cửa Nam và cũng là cửa chính. Vòng thành giữa cũng có hào ngoài bao kín cả bốn phía. Riêng mặt phía Đông có Đầm Cả chảy xuyên qua tường ngoài để nối với sông Hoàng.

Vòng trong đồng thời là thành trong, hình chữ nhật, có chu vi 1.650 mét, nơi đây được xem là chỗ ở của nhà vua và hoàng gia. Mặt thành rộng 10 mét, chân thành rộng 20 mét, cao chừng 5 mét. Thành có hào bao quanh bốn phía, mở cửa chính hướng Nam. Vòng thành này hoàn toàn do con người đắp nên. Quanh thành và rải rác trong thành, nhiều nơi còn bảo lưu những địa danh nhắc tới thời An Dương Vương như gò Đống Bắn, tương truyền nơi đây Cao Lỗ, một vị tướng tài của An Dương Vương đã chế ra nỏ thần và dạy quân bắn nỏ.

Từ trung tâm thành phố Hà Nội, đi khoảng 18 ki-lô-mét là đến xã Cổ Loa thuộc huyện Đông Anh, ta sẽ thấy dấu tích còn lại của ba vòng thành xưa bằng đất. Nơi đây các nhà khảo cổ đã tìm được hàng vạn mũi tên đồng, lưỡi cày, rìu sắt, xương thú vật...

Trong khu vực thành còn có đình Cổ Loa. Đền Thượng thờ An Dương Vương - vị vua cha rất mực yêu thương con gái là công chúa Mỵ Châu nhưng vì mất cảnh giác, nên đã để Cổ Loa trở thành sân khấu của tấn bi kịch nước mất, nhà tan. Cho đến nay vẫn chưa biết đền Thượng được xây dựng từ bao giờ, chỉ biết được trùng tu vào năm 1687, và đến năm 1893 lại được trùng tu thêm lần nữa. Hiện nay

đền Thượng còn giữ được một số di vật như: tượng An Dương Vương bằng đồng hun, hai con ngựa *"Hồng"*, *"Bạch"* đúc năm 1706 và một số đồ tế bằng đồng, sứ, gỗ, vải...

Sau gốc đa là một cửa tò vò dẫn vào am thờ công chúa Mỵ Châu. Am thờ công chúa Mỵ Châu là một phiến đá. Chuyện kể rằng: Mỵ Châu bị chết oan, nên biến thành hòn đá, trôi dạt về phía Đông vòng thành giữa, dân Cổ Loa bèn rước về thờ. Am thờ công chúa Mỵ Châu như một dấu tích của nỗi đau *"Trái tim lầm chỗ để trên đầu"*. Chếch về bên phải đền Thượng là giếng đất đầy nước, gọi là giếng Ngọc. Nơi đây tương truyền là nơi Trọng Thủy tự tử.

Bao quanh đền và am là từng đoạn vòng thành cổ chạy dài. Đó là dấu vết những vòng thành cổ. Toàn bộ cụm di tích là dấu tích của lịch sử và truyền thuyết An Dương Vương xây thành, chế nỏ. Còn mối tình Mỵ Châu, Trọng Thủy lại là nguyên nhân dẫn đến "cơ đồ đắm biển sâu" của nhà nước Âu Lạc cuối thế kỷ thứ III trước Công nguyên.

Câu hỏi: **Văn Miếu - Quốc Tử Giám là một quần thể di tích đa dạng và phong phú hàng đầu của thành phố Hà Nội. Hãy trình bày những nét cơ bản về Văn Miếu - Quốc Tử Giám?**

Trả lời:

Văn Miếu- Quốc Tử Giám là một trong số những di tích quý của Thủ đô Hà Nội, được công nhận là di tích quốc gia ngày 28 tháng 4 năm 1962. Bao quanh khu di tích có tường xây bằng gạch Bát Tràng và tiếp giáp bốn phố: Quốc Tử Giám (trước cổng chính), Tôn Đức Thắng, Nguyễn Thái Học và Văn Miếu.

Văn Miếu-Quốc Tử Giám là một tổ hợp gồm hai di tích chính: Văn Miếu thờ Khổng Tử, các bậc hiền triết của nho giáo và Tư nghiệp Quốc Tử Giám Chu Văn An, người thầy tiêu biểu cho đạo cao, đức trọng của nền giáo dục Việt Nam và Quốc Tử Giám (Trường Quốc học cao cấp đầu tiên của Việt Nam), với hơn 700 năm hoạt động, đã đào tạo hàng nghìn nhân tài cho đất nước. Ngày nay, Văn Miếu-Quốc Tử Giám không những là Di tích Quốc gia mà còn là nơi tham quan của du khách trong và ngoài nước. Nơi đây cũng là nơi khen tặng cho những học sinh xuất sắc và được tổ chức hội thơ hàng năm vào ngày rằm tháng Giêng. Đặc biệt đây cũng là nơi được các sĩ tử ngày nay đến "cầu may" trước mỗi kỳ thi.

Văn Miếu được xây dựng từ tháng 8 năm Canh Tuất (1070). Trong Văn Miếu chia làm các khu vực rõ rệt, mỗi khu vực đều có tường ngăn cách và cổng liên thông với nhau.

Khu thứ nhất: bắt đầu với cổng chính Văn Miếu Môn đi đến cổng Đại Trung Môn, hai bên có cửa nhỏ là Thành Đức Môn và Đạt Tài Môn.

Khu thứ hai: từ Đại Trung Môn vào đến Khuê Văn Các. Khuê Văn Các là công trình kiến trúc tuy không đồ sộ song tỷ lệ hài hoà và đẹp mắt. Kiến trúc gồm 4 trụ gạch vuông (85 x 85 xăng-ti-mét) bên dưới đỡ tầng gác phía trên, có những kết cấu gỗ rất đẹp. Tầng trên có 4 cửa hình tròn, hàng lan can con tiện và có con sơn đỡ mái bằng gỗ đơn giản, mộc mạc. Mái ngói chồng hai lớp tạo thành công trình tám mái, gờ mái và mặt mái phẳng. Gác là một lầu vuông tám mái, bốn bên tường gác là cửa sổ tròn hình mặt trời toả tia sáng. Hình tượng Khuê Văn Các mang tất cả